

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện, trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đổi mới căn bản, toàn diện về phương pháp, cách thức hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của hệ thống chính trị, quản trị nhà nước, doanh nghiệp và phương thức sống, làm việc của người dân thông qua chuyển đổi số.

- Phát triển kinh tế số góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh cao hơn.

- Phấn đấu đến năm 2030, tỉnh Bình Thuận nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, tiết kiệm chi phí; công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

a) Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 70%.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 75%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 80% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.
- Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.
- Tỷ lệ dân số có danh tính số đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 70%.

2.2. Đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 90%.
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cơ quan Đảng, Nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

b) Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm 30% GRDP của tỉnh.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 90%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 100% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.

- Tỷ lệ phủ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 100%.

- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 90%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình

- Tăng cường công tác tuyên truyền về sự cần thiết và tính cấp bách của chuyển đổi số: Là xu thế và yêu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay, có tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng sống của nhân dân và sự phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số; giới thiệu, phổ biến và nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc chuyển đổi số nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

1.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường phổ cập kiến thức cho người dân về chuyển đổi số, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

- Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng/trang thông tin điện tử về chuyển đổi số của tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến người dân và cộng đồng doanh nghiệp những nội dung về chuyển đổi số của tỉnh và quốc gia.

1.3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt sâu kỹ các chương trình, chiến lược về chuyển đổi số Quốc gia, Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 18/03/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý, phục vụ và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số; tiên phong, gương mẫu sử dụng các nền tảng số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

1.4. Các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội

Phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, người dân, doanh nghiệp tích cực hưởng ứng, tham gia các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh phục vụ chuyển đổi số

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy các doanh nghiệp tích cực tham gia chuyển đổi, ứng dụng công nghệ số; từng bước phát triển các doanh nghiệp công nghệ số; thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, khởi nghiệp tại tỉnh, góp phần tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực công nghệ số.

- Xây dựng phương án đảm bảo kinh phí hàng năm và giai đoạn từ nguồn vốn đầu tư phát triển của tỉnh để triển khai các nội dung về chuyển đổi số.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ

Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện quá trình chuyển đổi số.

2.3. Sở Nội vụ

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh về thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Xây dựng hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

2.4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh tạo môi trường thuận lợi triển khai các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số bằng hình thức phù hợp, như:

Thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, đặt hàng, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh...

- Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

3. Đầu tư phát triển hạ tầng số

3.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng hiệu quả nguồn vốn Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua các chương trình, đề án thực hiện chuyển đổi số để đầu tư phát triển hạ tầng số của tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực đầu tư phát triển hạ tầng số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

- Triển khai dự án Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đoàn thể của tỉnh với các cơ quan Trung ương và với cấp huyện, xã; tổ chức thực hiện chuyển đổi giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn tỉnh; ưu tiên triển khai tại các khu du lịch, khu công nghiệp, trường học, bệnh viện.

3.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đầu tư, phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng và thiết bị phục vụ các cuộc họp, hội nghị truyền hình trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình của các cơ quan Trung ương.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

3.3. Các sở, ban, ngành

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị số phục vụ xử lý công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đầu tư thiết bị hội nghị truyền hình kết nối với các Bộ, ngành chuyên ngành và kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình của tỉnh, đảm bảo sẵn sàng kết nối, tham gia các cuộc họp, hội nghị truyền hình khi có yêu cầu.

3.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo kết nối thông suốt giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện với

các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, phải sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.

- Đầu tư, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị số phục vụ xử lý công việc chuyên môn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; đầu tư, nâng cấp, bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

4. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp

4.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nền tảng số Quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số (theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Cập nhật, triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Thuận; phát triển, hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng số trong nội tỉnh và Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP) đáp ứng các yêu cầu kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Triển khai Đề án “Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” đã được phê duyệt theo Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai mô hình thí điểm đô thị thông minh gắn với xây dựng chính quyền điện tử tại thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi, từng bước thực hiện chính quyền số đối với cấp xã, trước hết tại các phường thuộc thành phố Phan Thiết và thị xã La Gi.

- Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh; hình thành kho dữ liệu tập trung của tỉnh trên cơ sở sử dụng, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, ưu tiên triển khai trước các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, y tế.

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch tỉnh; nền tảng xác thực để cán bộ, công chức, viên chức sử dụng xác thực khi tham gia sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

- Xây dựng các nền tảng số để người dân tương tác với chính quyền các cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuận lợi trên các thiết bị di động thông minh theo hướng trả lời, giải đáp và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số xếp hạng cấp tỉnh như: DTI, PCI, PAPI, PAR Index, SIPAS.

4.2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Ưu tiên đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, kết nối liên thông với Trục liên thông văn bản Quốc gia và các nền tảng

chia sẻ, tích hợp dữ liệu khác đảm bảo yêu cầu liên thông dữ liệu giữa cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống Thông tin báo cáo của Chính phủ bảo đảm yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

4.3. Các sở, ban, ngành

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành; trên cơ sở hiện trạng, nhu cầu quản lý nhà nước của ngành lập dự án xây dựng các cơ sở dữ liệu thiết yếu, cấp bách; trọng tâm là các cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số được xác định trong Kế hoạch này đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (đến năm 2025: Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 70%); cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải đáp ứng yêu cầu kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương triển khai.

- Chủ động triển khai, sử dụng các nền tảng số do Bộ, ngành Trung ương triển khai theo ngành dọc.

4.4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ động đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị số đáp ứng yêu cầu khai thác, sử dụng các nền tảng số do tỉnh triển khai.

- Đánh giá, lựa chọn 02 đơn vị cấp xã (01 xã và 01 thị trấn hoặc 01 xã và 01 phường) để thực hiện thí điểm mô hình Chính quyền số ở cấp xã, thời gian thí điểm giai đoạn 2022 - 2023.

5. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

5.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Trung ương như: Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Quyết định số 12/QĐ-BKHĐT ngày 07/01/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và tham gia thực hiện chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Triển khai cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số. Thu hút các doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số có uy tín đến đầu tư, làm việc tại tỉnh.

5.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, như: Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 phê duyệt Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Phổ biến, giới thiệu các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá để doanh nghiệp lựa chọn sử dụng, nhằm từng bước thực hiện tái cấu trúc, cải tiến, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, năng suất và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển hạ tầng số, nền tảng số tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế số, trọng tâm là phát triển thương mại điện tử, công nghiệp công nghệ thông minh, sản xuất thông minh.

5.3. Sở Công thương

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, triển khai hiệu quả Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025.

- Hỗ trợ, tư vấn cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp triển khai thương mại điện tử, chuyển đổi số gắn với các hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại.

5.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với các nội dung về chuyển đổi số trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và địa phương.

5.5. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Phổ biến, giới thiệu các mô hình kinh tế số, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số thành công trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Phát triển xã hội số, nâng cao đời sống của người dân

6.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và các loại hình

dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,... từng bước hình thành công dân số, văn hóa số.

- Xây dựng nền tảng số đáp ứng yêu cầu của xã hội, phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế, quảng bá văn hóa, lịch sử, hình ảnh con người Bình Thuận; xây dựng và triển khai thực hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.

- Triển khai các giải pháp thu thập thông tin mạng xã hội và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích, cảnh báo sớm các xu hướng thông tin tiêu cực, chủ động có giải pháp định hướng, xử lý phù hợp, giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số.

- Phối hợp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, trước hết là vùng sâu, vùng xa, đối tượng yếu thế trong xã hội.

6.2. Công an tỉnh

- Thực hiện cấp Mã định danh điện tử; khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư hướng đến công dân số (theo chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Công an).

- Triển khai Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử được kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ định danh cho người dân trên môi trường số khi tham gia sử dụng các dịch vụ số.

6.3. Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh

- Triển khai cung cấp các khóa học phổ biến bằng hình thức trực tuyến mở (MOOCS) cho mọi đối tượng nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục dựa trên công nghệ số.

- Triển khai nền tảng số để chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng tiếp cận.

7. Các lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

7.1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

7.1.1. Sở Công thương

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các khu, cụm công nghiệp, tiềm năng phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng: Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số trong quản trị sản xuất, kinh

doanh và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và sản xuất thông minh trong các doanh nghiệp, nhà máy, khu sản xuất công nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm chất lượng, có giá trị gia tăng cao, xây dựng dịch vụ về dữ liệu.

7.1.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, vận hành và khai thác hạ tầng các khu công nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

7.2. Lĩnh vực nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số để thực hiện cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi thông qua các nền tảng số để hỗ trợ người nông dân; từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh làm đòn bẩy tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Hỗ trợ, tư vấn và khuyến khích người dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng, công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, dự báo, cảnh báo thị trường; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; từng bước hình thành hệ thống thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ ra quyết định dựa trên nền tảng số.

- Trong quá trình xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch dự án về nông nghiệp và phát triển nông thôn phải xem xét lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số phù hợp để thực hiện.

7.3. Lĩnh vực du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành du lịch, trọng tâm là các dữ liệu về khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, nguồn nhân lực,... và đảm bảo yêu cầu

kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh và Quốc gia; sử dụng cơ sở dữ liệu ngành du lịch để xây dựng, phát triển Bản đồ số về du lịch Bình Thuận.

- Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh nhằm quảng bá, thu hút đầu tư phát triển du lịch Bình Thuận, tạo môi trường để các doanh nghiệp du lịch, du khách trong và ngoài nước có thể chia sẻ, liên kết cung cấp và tiếp cận các dịch vụ ngày càng đa dạng, bảo đảm chất lượng.

- Phát triển các ứng dụng dựa trên công nghệ thực tế ảo để giới thiệu, quảng bá các điểm du lịch đặc trưng của Bình Thuận, trước hết là giới thiệu cho du khách các địa điểm văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của tỉnh.

- Phát triển, quản lý, vận hành Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Bình Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thông minh của tỉnh, từng bước hình thành sàn giao dịch điện tử du lịch Bình Thuận và các ứng dụng du lịch thông minh phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch theo hướng quản trị thông minh, từng bước hình thành công cụ thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành du lịch hỗ trợ ra quyết định dựa trên nền tảng số.

- Hỗ trợ, tư vấn, khuyến khích các doanh nghiệp đưa sản phẩm du lịch lên các nền tảng số, tăng cường tương tác với du khách, kịp thời nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của du khách để xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp; triển khai sử dụng Nền tảng số Quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch (theo Quyết định số 381/QĐ-BTTTT ngày 28/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Xây dựng hệ thống số hóa trong báo cáo, thống kê tự động liên thông từ các doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ du lịch, công ty lữ hành đến các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

7.4. Lĩnh vực thương mại

Sở Công thương chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan:

- Triển khai các nền tảng số nhằm nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử; tạo môi trường thuận lợi để các cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp và người tiêu dùng trải nghiệm giao dịch mua/bán trên môi trường điện tử.

- Tập trung phát triển thương mại điện tử gắn kết giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các cơ sở sản xuất, nhà phân phối để quản lý chuỗi cung ứng; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá các sản phẩm lợi thế của tỉnh lên sàn thương mại điện tử; đưa thương mại điện tử trở thành một trong những lĩnh vực tiên phong của nền kinh tế số nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng sàn thương mại điện tử tỉnh Bình Thuận kết nối với các sàn thương mại điện tử trong nước; khai thác, sử dụng hiệu quả Nền tảng địa chỉ số Quốc gia gắn với Bản đồ số phục vụ phát triển thương mại điện tử và logistics.

- Hỗ trợ, tư vấn và khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân khởi nghiệp bằng các mô hình kinh doanh thương mại điện tử; tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

7.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng hoàn thiện và đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành để nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chú trọng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên rừng, khoáng sản, nguồn nước, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn.

- Xây dựng, phát triển bản đồ số toàn ngành tài nguyên và môi trường, làm nền tảng phát triển các dịch vụ số, chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Triển khai, sử dụng các nền tảng số với giải pháp thông minh trong quan trắc, viễn thám, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai để hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành và giải pháp xử lý; các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước theo hướng quản trị ngành tài nguyên và môi trường thông minh trên phạm vi toàn tỉnh.

7.6. Lĩnh vực tài chính - ngân hàng

7.6.1. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

- Hỗ trợ các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đồng hành cùng tỉnh thực hiện các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, với nội dung trọng tâm: Thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển và quảng bá dịch vụ thanh toán trực tuyến trên các thiết bị di động, ngân hàng số đến vùng sâu, vùng xa.

- Hỗ trợ, khuyến khích các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng phối hợp với cơ quan thuế, hải quan, kho bạc trên địa bàn tỉnh sử dụng các nền tảng số tự động hóa quy trình nghiệp vụ, thúc đẩy phát triển hệ sinh thái dịch vụ tài chính - ngân hàng dựa vào sự đổi mới, sáng tạo của công nghệ số.

7.6.2. Cục Thuế tỉnh

Triển khai, nâng cấp các ứng dụng của ngành phục vụ công tác quản lý thuế các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế về khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, quyết toán

thuế phù hợp với chiến lược chuyển đổi số quốc gia và theo kế hoạch, lộ trình của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế.

7.7. Lĩnh vực y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan:

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số đã triển khai sử dụng (Hệ thống phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh cho các cơ sở khám, chữa bệnh; Quản lý tiêm chủng vắc-xin Covid-19; Quản lý người nhiễm SARS-CoV-2 điều trị tại nhà;...), từng bước hình thành, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành y tế tương thích, kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Xây dựng và phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa ở các cơ sở khám, chữa bệnh, thực hiện kết nối tuyến dưới với tuyến trên. Tăng cường sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí trong toàn dân thông qua môi trường điện tử; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh toàn diện (khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh) dựa trên công nghệ số.

- Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh dựa trên Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử (theo Kế hoạch số 2698/KH-UBND ngày 21/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2020 - 2025), đảm bảo đạt mục tiêu, đến hết tháng 6/2022 có trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử (theo Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số).

- Xây dựng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý theo hướng quản trị y tế thông minh trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó quan tâm nội dung: Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành y tế nhằm hỗ trợ ra quyết định dựa trên các nền tảng số.

7.8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan:

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số đã triển khai sử dụng, từng bước hình thành, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tương thích, kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, cơ sở dữ liệu Quốc gia.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học trực tuyến, ứng dụng tối đa công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá; số hóa tài liệu, giáo trình, phát triển giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; tận dụng nền tảng số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho người học, nhất là người dân ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và người khuyết tật.

- Xây dựng, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác quản lý theo hướng quản trị giáo dục và đào tạo thông minh trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó quan tâm nội dung: Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo và hỗ trợ ra quyết định dựa trên các nền tảng số.

- Huy động nhiều nguồn lực tập trung đầu tư, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác dạy và học phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ. Tạo điều kiện và hình thành thói quen cho học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác các nền tảng số phục vụ trong học tập, đời sống xã hội.

7.9. Lĩnh vực hành chính công

7.9.1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh) kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử, tạo thuận lợi triển khai chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống Thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống Thông tin báo cáo của Chính phủ bảo đảm yêu cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

- Triển khai các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh gắn với yêu cầu giám sát, theo dõi tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phạm vi toàn tỉnh, đồng thời tích hợp vào hệ thống của Trung tâm giám sát, điều hành Đô thị thông minh của tỉnh.

7.9.2. Sở Nội vụ

Triển khai các nền tảng số để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình cải cách thủ tục hành chính của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính thông qua môi trường số.

7.9.3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Đầu tư, nâng cấp các thiết bị số tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo yêu cầu khai thác, sử dụng các nền tảng số của tỉnh triển khai phục vụ người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, trọng tâm là thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử.

8. Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

8.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện đầu tư đồng bộ trang thiết bị và giải pháp kỹ thuật để giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, ngăn chặn và xử lý kịp thời các sự cố về an toàn, an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Ban hành các quy định, quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng phù hợp cho từng đối tượng tham gia đầu tư, quản lý, khai thác và sử dụng các hạ tầng số, nền tảng số, các hệ thống cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực.

- Xây dựng mạng lưới xử lý sự cố máy tính trong phạm vi toàn tỉnh gắn với cơ chế phối hợp xử lý kịp thời, có hiệu quả đối với các sự cố mất an toàn, an ninh mạng; tham gia các chiến dịch đảm bảo an toàn thông tin mạng và mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông phát động, điều phối.

- Chủ động hợp tác, liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp trong nước có tiềm lực về an toàn thông tin mạng để nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Phát triển, quản lý, vận hành Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt, an toàn, an ninh mạng.

8.2. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các nội dung đảm bảo an toàn, an ninh mạng do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

- Thực hiện đúng quy định nội dung về bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi xây dựng, triển khai các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch do cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện có liên quan.

9. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

9.1. Sở Nội vụ

- Thực hiện đánh giá, bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực về công nghệ thông tin phục vụ triển khai chuyển đổi số đang có của tỉnh.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin của từng cơ quan đơn vị đảm bảo đủ năng lực tham mưu, triển khai và hiện các nội dung về chuyển đổi số.

- Lòng ghép nội dung về chuyển đổi số trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

9.2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ động liên kết với các cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tham gia đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn và phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố, mất an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành và địa phương làm lực lượng nòng cốt triển khai triển chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp; người lao động trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp bằng hình thức phù hợp.

9.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số lồng ghép trong chương trình của các cấp học phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.4. Các Trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh

Xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số lồng ghép trong các chương trình đào tạo phù hợp; tham gia đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ, đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, hiệp hội căn cứ các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này để thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể (kế hoạch phải xác định cụ thể các thông tin: Tên nhiệm vụ/dự án/đề án, nội dung/giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành, sản phẩm kết quả, khái toán kinh phí, đề xuất nguồn vốn,...). Hoàn thành xây dựng kế hoạch và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 30/5/2022 để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất về tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra và đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.

3. Giao Sở Tài chính: Đảm bảo kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được phân cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh. Đảm bảo cấp đủ kinh phí sự nghiệp do Trung ương cấp bổ sung để thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Giao Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai, đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp với các phát sinh, chỉ đạo triển khai của Trung ương (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Báo Bình Thuận;
- Các doanh nghiệp BCVT trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các trường: TC, CĐ, ĐH;
- Lưu : VT, TTTT, Cang.

CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong

PHỤ LỤC 01
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 1282 /KH-UBND ngày 04 /5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đơn đốc	Cơ quan thực hiện
I	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ		
1	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương
2	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương
3	Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 70%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương
4	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống Thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương
5	50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương

STT	Nội dung mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc	Cơ quan thực hiện
II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ		
1	Kinh tế số chiếm 20% GRDP của tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương
3	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, địa phương
4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 75%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp bưu chính
III	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ		
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 80% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 100%.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp viễn thông
3	Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp
4	Tỷ lệ dân số có danh tính số đạt 100%.	Công an tỉnh	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương
5	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 70%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương; doanh nghiệp

PHỤ LỤC 02
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 1282 /KH-UBND ngày 04 /5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số			
1	Xây dựng, quản lý và vận hành Cổng/trang thông tin điện tử về chuyển đổi số của tỉnh.	Sở thông tin và Truyền thông	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Quý II/2022
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025.	Sở thông tin và Truyền thông	Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	Quý II/2022
3	Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số trên Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.	Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý III/2022
4	Triển khai các nền tảng số áp dụng trong công tác truyền thông.	Sở thông tin và Truyền thông	Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
II	Hoàn thiện cơ chế, chính sách			
1	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy các doanh nghiệp tích cực tham gia chuyển đổi, ứng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
	dụng công nghệ số; từng bước phát triển các doanh nghiệp công nghệ số; thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư, khởi nghiệp tại tỉnh, góp phần tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực công nghệ số.			
2	Xây dựng phương án đảm bảo kinh phí hàng năm, giai đoạn từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh để triển khai các nội dung về chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022
3	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ để tạo điều kiện thuận lợi thực hiện quá trình chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022
4	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh về thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022
5	Xây dựng hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý III/2022

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh tạo môi trường thuận lợi triển khai các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số bằng hình thức phù hợp, như: thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, đặt hàng, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022
7	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý III/2022
III	Đầu tư phát triển hạ tầng			
1	Triển khai dự án Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đã được phê duyệt tại Quyết định số 3328/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao, hạ tầng mạng di động 4G, 5G trên địa bàn tỉnh.	Các doanh nghiệp viễn thông	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
3	Phát triển hoàn thiện hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị đảm bảo sẵn sàng chuyển đổi sang giao thức mạng thế hệ mới IPv6.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Nâng cấp, bổ sung kịp thời trang thiết bị phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2025
IV	Phát triển Chính quyền số			
1	Triển khai Đề án “Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nền tảng số Quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý II/2022
3	Phát triển, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng số trong nội tỉnh và nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Quốc gia (NGSP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
4	Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương.	2022 - 2025
5	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương.	Hoàn thành trong năm 2022
6	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương.	Hoàn thành trong năm 2022

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Lập dự án xây dựng các cơ sở dữ liệu trọng tâm của các ngành, lĩnh vực.	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông, các địa phương.	Hoàn thành trong năm 2022
V	Phát triển Kinh tế số			
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý II/2022
2	Phổ biến, giới thiệu các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 của Bộ Tài Chính. - Thực hiện triển khai, nâng cấp đầy đủ, kịp thời các ứng dụng của ngành phục vụ công tác quản lý thuế, các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế về khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, quyết toán thuế phù hợp với chiến lược chuyển đổi số Quốc gia và theo kế hoạch, lộ trình của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế. 	Cục thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
4	Triển khai nền tảng thương mại mại điện tử.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
5	Hỗ trợ ngân hàng thương, tổ chức tài chính triển khai nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
VI	Phát triển Xã hội số			
1	Thực hiện chương trình truyền thông giới thiệu, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ số.	Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Thực hiện cấp Mã định danh điện tử.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
3	Triển khai Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử.	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
4	Triển khai nền tảng địa chỉ số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
5	Triển khai nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Đến hết tháng 6 năm 2022 đảm bảo có trên 90% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử
6	Xây dựng và triển khai thực hành Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Triển khai nền tảng số để chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập tạo điều kiện thuận lợi để mọi đối tượng tiếp cận.	Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
VII	Lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số			
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các khu, cụm công nghiệp, về tiềm năng phát triển công nghiệp.	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
2	Xây dựng các cơ sở dữ liệu cơ bản về trồng trọt, chăn nuôi, khai thác, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
4	Xây dựng Bản đồ số về du lịch Bình Thuận.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
5	Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên rừng, khoáng sản, nguồn nước, biển và hải đảo, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành y tế.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
8	Xây dựng, phát triển hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
9	Tiếp nhận và quản trị Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh).	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2023
10	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	2022 - 2025
VIII	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng			
1	Triển khai Hệ thống quan trắc, giám sát, quản lý tập trung cấp tỉnh phục vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022
2	Xây dựng quy định, quy chế về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý III/2022
3	Kiện toàn tổ chức về an toàn thông tin mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong Quý III/2022

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
IX	Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực			
1	Đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
2	Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho lãnh đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
3	Đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho đối tượng chuyên trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành và địa phương làm lực lượng nòng cốt triển khai triển chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
4	Tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp; người lao động trong các doanh nghiệp, khu công nghiệp bằng hình thức phù hợp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng năm
5	Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số lồng ghép trong chương trình của các cấp học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, địa phương	Hoàn thành trong năm 2022